

CÔNG
TY
CỔ
PHẦN
X20

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
X20
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Thanh Xuân,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN X20,
OID.0.9.2342.19200300
.100.1.1=MST:
0100109339
Reason: I am the author
of this document
Location: your signing
location here
Date: 2020-08-28 18:
13:42
Foxit Reader Version:
10.0.0

CÔNG TY CỔ PHẦN X20
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 37

228-
CÔNG TY
KIỂM HỨ
ÁN VÀ Đ
ỆT N
IẤY -

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần X20 (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Vũ Văn Nhất	Chủ tịch (Bổ nhiệm từ ngày 1/5/2020)
Ông Hà Chí Khoa	Chủ tịch (Bổ nhiệm từ ngày 1/3/2020 và Miễn nhiệm từ ngày 1/5/2020)
Ông Phạm Văn Đô	Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 1/3/2020)
Ông Hoàng Sỹ Tâm	Phó Chủ tịch
Bà Dương Thị Thu Hòa	Thành viên
Ông Chu Văn Đệ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Lan Phương	Thành viên
Bà Phan Vũ Thúy Anh	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Hoàng Sỹ Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Hà Chí Khoa	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Đông	Phó Tổng giám đốc
Ông Chu Văn Đệ	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN X20



Vũ Văn Nhất

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

Số: *439*-20/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày *27* tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty CP X20**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty CP X20 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 07 năm 2020, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/6/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Trong kỳ, Công ty đã trích các khoản lương tháng 13, thưởng của cả năm 2020 vào chi phí 6 tháng đầu năm 2020 với tổng giá trị là 1.013.563.107 đồng để xác định kết quả kinh doanh. Nếu các khoản chi phí này được hạch toán đúng kỳ thì trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ chi phí quản lý sẽ giảm 1.013.563.107 đồng và lợi nhuận kế toán trước thuế tăng tương ứng.

BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
(tiếp theo)

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác với kết luận và ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính hợp nhất này.



Ngô Bá Duy

Giám đốc kiểm toán

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1107-2018-034-1

Mẫu số B 01a- DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		273.092.610.900	263.023.258.443
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	76.001.482.104	26.914.848.405
1 Tiền	111		76.001.482.104	26.914.848.405
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.562.556.063	67.252.050.138
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	65.785.054.856	51.907.212.254
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	1.173.194.899	1.410.254.394
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	10.871.790.182	18.753.304.976
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(6.267.483.874)	(4.818.721.486)
IV Hàng tồn kho	140	V.7.	123.055.087.459	164.444.856.781
1 Hàng tồn kho	141		131.170.701.931	164.507.756.851
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.115.614.472)	(62.900.070)
V Tài sản ngắn hạn khác	150		2.473.485.274	4.411.503.119
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10.	776.561.041	332.170.762
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.041.490.479	1.975.106.697
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13.	655.433.754	2.104.225.660
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		249.356.376.676	265.143.237.901
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		240.778.549.243	253.440.323.688
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.9.	235.449.357.512	248.049.775.141
- Nguyên giá	222		459.634.640.939	458.055.604.487
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(224.185.283.427)	(210.005.829.346)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.8.	5.329.191.731	5.390.548.547
- Nguyên giá	228		11.809.006.347	11.809.006.347
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.479.814.616)	(6.418.457.800)
III Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.4.	2.341.428.296	1.659.000.000
1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.341.428.296	1.659.000.000
VI Tài sản dài hạn khác	260		6.236.399.137	10.043.914.213
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.	6.236.399.137	10.043.914.213
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		522.448.987.576	528.166.496.344

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 37 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này)

Mẫu số B 01a- DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

01/01/2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
C NỢ PHẢI TRẢ	300		281.277.972.723	291.138.404.815
I Nợ ngắn hạn	310		271.215.213.179	279.565.377.436
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	86.721.352.658	101.851.964.772
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	59.571.955.972	2.139.990.225
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.	15.098.236.213	4.077.124.081
4 Phải trả người lao động	314		31.230.483.277	37.286.053.813
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14.	10.996.253.962	8.703.824.258
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15.	12.433.396.708	10.760.458.856
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17.	9.423.887.943	25.112.990.827
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16.	40.158.712.699	84.207.133.831
9 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18.	1.775.806.404	3.982.633.732
10 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.805.127.343	1.443.203.041
II Nợ dài hạn	330		10.062.759.544	11.573.027.379
1 Phải trả dài hạn khác	337	V.17.	998.000.000	998.000.000
2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16.	8.912.728.000	10.575.027.379
3 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		152.031.544	-
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		241.171.014.853	237.028.091.529
I Vốn chủ sở hữu	410	V.19.	241.171.014.853	237.028.091.529
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		172.500.000.000	172.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172.500.000.000	172.500.000.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		56.997.798.914	56.997.798.914
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.673.215.939	7.530.292.615
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.303.236.006	2.252.414.121
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.369.979.933	5.277.878.494
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1 Nguồn kinh phí	431	V.20.	-	-
2 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		522.448.987.576	528.166.496.344

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập

Kế toán trưởng




Trần Tiến Dũng

Phan Vũ Thúy Anh



Vũ Văn Nhất

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 37 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	408,187,171,784	392.015.568.338
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	134,144,178	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		408,053,027,606	392.015.568.338
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	335,639,195,334	337.570.396.421
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		72,413,832,272	54.445.171.917
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	64,356,119	494.380.833
7 Chi phí tài chính	22	VI.5.	2,671,093,821	3.464.337.336
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,572,423,696	2.955.662.550
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(368,393,591)	-
9 Chi phí bán hàng	25	VI.8.	8,567,208,003	9.136.917.851
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	49,131,087,799	32.330.036.776
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		11,740,405,177	10.008.260.787
12 Thu nhập khác	31	VI.6.	623,255,730	870.175.650
13 Chi phí khác	32	VI.7.	587,302,519	1.071.775.468
14 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		35,953,211	(201.599.818)
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11,776,358,388	9.806.660.969
16 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	3,254,346,911	1.535.879.699
17 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		152,031,544	-
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		8,369,979,933	8.270.781.270
19 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		8,369,979,933	8.270.781.270
20 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	382.23	350,01

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập

Kế toán trưởng



Trần Tiến Dũng



Phan Vũ Thúy Anh



Vũ Văn Nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11,776,358,388	9.806.660.969
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		14,240,810,897	12.125.685.938
- Các khoản dự phòng	03		7,294,649,462	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		36,542,426	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		306,774,805	(747.505.833)
- Chi phí lãi vay	06		2,572,423,696	2.955.662.550
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36,227,559,674	24.140.503.624
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34,357,910,891	231.685.464.920
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		33,337,054,920	63.239.399.159
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		7,875,492,865	(330.974.320.518)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3,363,124,797	(536.320.131)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2,604,266,582)	(2.955.662.550)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1,602,749,687)	(4.413.993.240)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		59,735,808	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2,950,853,555)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		108,063,009,131	(19.814.928.736)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1,130,433,636)	(2.005.266.795)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		61,618,786	747.505.833
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,068,814,850)	(1.257.760.962)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
2. Tiền thu từ đi vay	33		80,459,221,274	174.822.421.971
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(126,169,941,785)	(175.764.726.478)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12,214,645,176)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(57,925,365,687)	(942.304.507)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		49,068,828,594	(22.014.994.205)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		26,914,848,405	35.146.809.670
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		17,805,105	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1.	76.001.482.104	13.131.815.465

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập

Kế toán trưởng





Vũ Văn Nhất

Trần Tiến Dũng

Phan Vũ Thúy Anh

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 37 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần X20 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty 20 thuộc Tổng cục Hậu cần, theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109339 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2008. Công ty có 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 số 0100109339 ngày 13/5/2020 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, thì vốn điều lệ của Công ty là **172.500.000.000 VND** (Một trăm bảy mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là X20.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh mặt hàng dệt và may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may; Kinh doanh nhiên liệu, hóa chất, thuốc nhuộm phục vụ sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành dệt, nhuộm, may; Dịch vụ tư vấn quản lý và kỹ thuật trong ngành dệt, nhuộm và may; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: quần áo chống cháy, dây bảo hiểm, phao cứu sinh...; Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn...;
- Xây dựng nhà các loại;
- Dịch vụ đào tạo lao động ngành dệt, nhuộm, may và cung ứng lao động; Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo;
- Kinh doanh siêu thị, hệ thống cửa hàng; Đại lý kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh thùng, hòm hộp, bao gói sản phẩm các loại phục vụ sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh các mặt hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị đồ dùng gia đình, trang thiết bị, đồ dùng văn phòng;
- Kinh doanh các mặt hàng nông sản, thủy sản, hải sản, lâm sản các loại; Kinh doanh các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng; Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống phục vụ sản xuất và tiêu dùng./.

Trụ sở chính của Công ty: Số 35 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ hoạt động có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ

Do ảnh hưởng toàn cầu về sự bùng phát và lây lan của đại dịch do virus corona (“Covid 19”) đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới và đặc biệt tại Việt Nam có quy định cách ly xã hội từ ngày 01/04/2020 đến ngày 22/04/2020 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc nên trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020, các đơn hàng xuất khẩu của Công ty gặp nhiều khó khăn, Công ty chủ yếu sản xuất hàng quốc phòng trong nước. Tháng 7/2020 dịch virus corona tiếp tục bùng phát tại Việt Nam, dự kiến kế hoạch sản xuất 6 tháng cuối năm sẽ tiếp tục gặp khó khăn, do đó, để đảm bảo nguồn lương chi trả cho cán bộ công nhân viên, Công ty đã trích trước các khoản thưởng, lương bổ sung cho cả năm 2020 vào 6 tháng đầu năm 2020.

6. Cấu trúc Công ty

Thông tin chi tiết về các Công ty con được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 như sau:

1. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa:

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc Ga – Phường Đông Thọ - TP. Thanh Hóa
- Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

2. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên:

- Địa chỉ: Hóa Thượng – Đồng Hỷ - Thái Nguyên
- Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt may in
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

3. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định:

- Địa chỉ: Lô 1 – Khu công nghiệp Hòa Xá – TP. Nam Định – Tỉnh Nam Định
- Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

4. Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An:

- Địa chỉ: Số 01 Tuệ Tĩnh – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An
- Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

Mẫu số B 09a – DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ áp dụng theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 như sau:

1. Công ty Cổ phần 199

- Địa chỉ: Thôn Mậu Chử, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
- Hoạt động chính: Sản xuất hàng may sẵn
- Tỷ lệ phần sở hữu: 33,4%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 33,4%

Thông tin về các đơn vị hạch toán báo sổ của Công ty như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ hoạt động kinh doanh
1.	Chi nhánh Công ty CP X20 – Xí nghiệp thương mại	Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2.	Xí nghiệp may 3	Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội
3.	Xí nghiệp may đo Quân đội	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
4.	Trường mầm non	Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (“VND”), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.